

DU HỌC TẠI CHỖ DƯỚI GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

• **ThS. PHAN THỦY CHI**

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

1. Vấn đề du học tại chỗ ở Việt Nam

Du học tại chỗ dùng để chỉ các chương trình đào tạo được tổ chức tại Việt Nam, trong đó sinh viên theo học chương trình đào tạo của nước ngoài và nhận bằng của trường nước ngoài. Các chương trình này thường bao gồm cả khả năng liên thông quốc tế, tức là tại thời điểm nào đó trong chương trình, sinh viên có thể chuyển tiếp ra nước ngoài học tập.

Thuật ngữ Du học tại chỗ (DHTC) được nhắc đến lần đầu tiên vào năm 1992, tại lễ Khai giảng chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) đầu tiên của Việt Nam tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong khuôn khổ Dự án do Sida tài trợ. Học viên của chương trình là các giáo viên của trường được nhận bằng MBA của trường Đại học Tổng hợp Boise, Bang Idaho, Hoa Kỳ qua chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu tại Việt Nam.

Bắt đầu bằng các dự án tài trợ, dưới hình thức các chương trình hợp tác đào tạo quốc tế, có sự tham gia của các tổ chức đào tạo nước ngoài, dần dần DHTC được nhân rộng hơn và nhiều dự án tài trợ đã có các bước đi thích hợp để duy trì sự phát triển bền vững của các dự án ở giai đoạn "hậu dự án". Điều kiện cần thiết giúp các tổ chức đào tạo duy trì được hoạt động của các chương trình DHTC là nhiều người đã nhận thức được lợi ích của chúng, ngày càng có nhiều người mong muốn và có thể tự bỏ tiền để trả học phí cho các chương trình này. Trong thực tế, nhu cầu về các chương trình đào tạo quốc tế khá cao đã tạo ra cơ hội kinh doanh hấp dẫn và lời cuốn cả những tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, đó không còn là độc quyền của các trường đại học nữa.

Như vậy đã có sự gặp nhau giữa một bên là các tổ chức trong và ngoài nước có khả năng và mong muốn cung cấp các chương trình đào tạo quốc tế, và bên kia là những người học mong muốn được tiếp cận với các chương trình như vậy và nhận bằng quốc tế. Dần dần ở nước ta đang hình thành thị trường các chương trình đào tạo cấp bằng quốc tế tại Việt Nam – thị trường các chương trình DHTC, tạo thêm một nét mới trong bức tranh chung của giáo dục đại học (1).

2. Thị trường DHTC trong toàn cảnh giáo dục đại học

2.1. Bức tranh chung của thị trường giáo dục đại học Việt Nam

Nhìn một cách tổng thể, nền giáo dục của ta hiện nay có 3 mảng lớn: (1) chương trình đào tạo chính quy của các trường đại học công lập; (2) chương trình đào tạo của các trường đại học dân lập, tư thục, hoặc bán công (có thể gọi chung là các trường ngoài công lập); (3) các chương trình đào tạo quốc tế - DHTC. Trong 3 mảng thị trường này, các đại học công lập đóng vai trò chủ đạo trong nền giáo dục đại học của nước ta, dựa vào hệ thống giáo trình, học liệu quy chuẩn của Bộ GD&ĐT. Đây cũng là nơi cung cấp đội ngũ giảng viên chủ chốt cho toàn bộ nền giáo dục đại học. Các trường ngoài công lập cũng có vai trò quan trọng trong công cuộc xã hội hoá giáo dục, tạo ra thêm nhiều chỗ học cho những người muốn được đào tạo. Các chương trình đào tạo quốc tế không trực tiếp chịu sự chỉ đạo và giám sát của Bộ GD&ĐT, mặc dù hoạt động đào tạo vẫn được nhà nước quản lí. Chương trình đào tạo và cách tiếp cận đào tạo được chuyển giao từ các trường đối tác. Do đào tạo bằng tiếng nước ngoài, đội ngũ giảng viên trong các chương trình thường là lực lượng trẻ, tiên tiến nhất của các trường đại học. Các chương trình này tuy có quy mô đào tạo nhỏ, song có ý nghĩa trực tiếp bắc cầu nối giữa nền giáo dục thế giới với Việt Nam, đem vào giáo dục đại học nước ta những yếu tố mới, tiên tiến và cần bản có tính hiện đại.

Nhiều yếu tố tích cực như tiêu cực của thị trường DHTC đến nay vẫn còn tiềm ẩn, chưa được nhận diện đầy đủ và phân tích rõ ràng. Vấn đề lí luận ở đây chính là hiểu thế nào là tích cực, thế nào là tiêu cực, giúp đổi mới tư duy quản lí để đáp ứng đúng yêu cầu quản lí thị trường DHTC. Những giải pháp thực tiễn về nguyên tắc cần làm cho các chương trình này phát huy tốt nhất các yếu tố tích cực của nó đóng góp vào sự phát triển tích cực của nền giáo dục Việt Nam.

2.2. Những tác động tích cực của DHTC đối với giáo dục đại học

- Thị trường DHTC đã làm cho nền giáo dục đại học Việt Nam thêm phần đa dạng và sinh

động hơn. Yếu tố đa dạng là một đặc điểm hết sức quan trọng đảm bảo cho sự phát triển (2). Trước đây, chỉ có các chương trình đào tạo chính quy của các trường đại học của nhà nước. Sau đó có thêm các trường đại học dân lập hoặc đại học Mở - Bán công. Và giờ đây có sự góp mặt của các chương trình đào tạo quốc tế - các chương trình DHTC. Chúng được xem là nhân tố mới tác động mạnh đến động lực phát triển bên trong giáo dục đại học, trước mắt nhờ tính mới lạ và phi truyền thống, và lâu dài nhờ tạo ra môi trường cạnh tranh.

- Các chương trình DHTC mang vào môi trường giáo dục nước ta hơi thở mới nhờ cách tiếp cận và phương pháp đào tạo tiên tiến lấy người học làm trung tâm, cùng với nội dung, học liệu hiện đại, quy trình đào tạo theo chuẩn quốc tế. Đó là ưu thế rõ ràng của DHTC so với các trường đại học trong nước, Nội dung và phương pháp đào tạo chính là yếu tố cực kì quan trọng trong đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Các chương trình DHTC hiện nay đều có tính chất chung rất đáng quý về mặt kinh tế: chúng đều là những chương trình tự trang trải một phần hoặc toàn bộ kinh phí, không dựa đáng kể vào ngân sách nhà nước. Đồng thời về nguyên tắc đây là các hoạt động hoàn toàn công khai, chịu sự kiểm soát của người học và cả xã hội, của các cơ quan quản lí nhà nước về mọi mặt, trong đó có cả khía cạnh tài chính. DHTC mang hơi thở kinh tế vào giáo dục, làm cho nó sống động và gắn bó hơn với đời sống kinh tế-xã hội. Đây cũng là sự hiện thực hóa chủ trương xã hội hóa giáo dục một cách thực tế và mạnh mẽ, bởi việc này xuất phát từ nhu cầu có thật của người dân chứ không phải nhu cầu đoán chừng, ước lượng theo nếp nghĩ bao cấp.

- Cũng về mặt kinh tế, DHTC căn bản không làm nảy sinh tệ nạn dạy thêm, học thêm vô lí như ở các trường trong nước. Thực chất các hoạt động dạy thêm, học thêm, các lò luyện thi đại học "đổ lửa" quanh năm cho gần như 100% các học sinh ở thành phố và số lượng ngày càng tăng các học sinh ở nông thôn từ lớp 10 trở lên đến lớp 13, 14, cũng là một biểu hiện nhất định của xã hội hóa giáo dục, cũng thu hút những nguồn kinh phí khổng lồ cho giáo dục, cụ thể là cho các thầy cô giáo và cho những người tổ chức các hoạt động này. Nếu so sánh chi phí cho việc luyện thi của các em trong các lò luyện thi với số tiền đóng học phí trong trường đại học, sơ qua cũng thấy được lượng kinh phí đầu tư vào các lò luyện thi đại học hoàn toàn không nhỏ, thậm chí có thể còn hơn cả số tiền mà sinh viên đóng góp cho hệ thống giáo dục đại học chính thống. Cũng không nên và không thể phủ nhận hoàn

toàn tác dụng của các hoạt động dạy thêm, học thêm, các "lò luyện thi", tuy nhiên về thực chất đó là các hoạt động "ngầm" mang nhiều tiêu cực,

- Sự tham gia vào thị trường giáo dục của các thành phần mới như DHTC đã tạo thêm cơ hội học tập cho nhiều người, góp phần làm giảm áp lực thi cử. Đó là một yếu tố thực tiễn rất có ý nghĩa đối với xã hội. Điều này sẽ góp phần vào việc làm cho thị trường "giáo dục ngầm" – kết quả của bệnh sinh thành tích, chạy theo thi cử hình thức, tầm nhìn hạn hẹp và đơn điệu, thiếu khả năng lựa chọn cho người học - sẽ dần dần teo lại, nhường chỗ cho những thị trường giáo dục hoạt động chính thống, công khai, do đó có khả năng kiểm soát về mọi mặt. Đây cũng chính là những nhân tố cần được phát huy một cách lành mạnh vì một xã hội văn minh và tiến bộ hơn.

2.3. Những nguy cơ tiềm ẩn của thị trường DHTC

Cũng như bất kì một thị trường nào, những nguy cơ về hàng rởm, hàng chất lượng kém luôn luôn tồn tại. Đặc biệt với giáo dục dưới hình thức DHTC, trước thực tế biểu hiện khá mạnh của nạn gian lận, của những yếu kém về năng lực và hiệu lực quản lí nhà nước, không ít người coi đây là cơ hội có thể "sắm" được bằng và lại là bằng quốc tế nữa nên có đất hơn trong nước cũng vẫn chấp nhận. Và phía người cung cấp cũng dễ có xu hướng cơ hội chủ nghĩa, nhiều người "chớp" ngay lấy cơ hội kinh doanh này để đưa ra những mặt hàng rởm, hàng chất lượng thấp đáp ứng đúng nhu cầu có bằng cấp nói trên của một bộ phận người dân, như trường hợp trường quốc tế Châu Á trước đây và một số cơ sở đào tạo khác hiện nay đang cấp bằng quốc tế bất chấp người học không biết ngoại ngữ được sử dụng trong chương trình.

3. Quản lí thị trường DHTC

Thị trường sẽ hình thành khi mục tiêu của người cung cấp và người tiêu dùng gặp nhau. Đối với các cơ sở đào tạo, mục tiêu tiến hành các chương trình hợp tác đào tạo quốc tế có rất nhiều, tuy nhiên có thể diễn tả các mục tiêu này chuyển động trên một trục chính với hai cực: từ khía cạnh mang tính chiến lược, tức là coi các chương trình này như là cầu nối để vươn tới tầm quốc tế, và từ khía cạnh đơn giản và thực dụng hơn - đây là cơ hội kinh doanh vì thị trường đang cần. Đối với người học cũng có một trục mục tiêu tương đương: đối với một số có cách nhìn nhạy bén và thái độ tích cực với thời cuộc - đây là cơ hội để tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến của thế giới, và đối với một số khác đây đơn giản là giải pháp tình thế khi không trúng tuyển vào các trường đại học công lập. Sự gặp nhau của các

mục tiêu trên sẽ tạo nên thị trường đa dạng của các chương trình DHTC.

Phân tích thị trường DHTC

Người học Cơ sở đào tạo	Cơ hội chứa nhiều thách thức	Giải pháp tinh thể
Vươn tới tầm Quốc tế	(I) Cần sự hỗ trợ của Nhà nước và xã hội	(II) Tự điều chỉnh
Cơ hội kinh doanh	(III) Tự điều chỉnh	(IV) Tình trạng báo động

Từ ma trận tạo bởi các cực mục tiêu của người học và cơ sở đào tạo, có thể thấy thị trường đa dạng các chương trình DHTC, trải từ góc (I) đến góc (IV). Góc I thường là các chương trình chất lượng cao, có ý nghĩa chiến lược đối với cơ sở đào tạo trong việc cập nhật nội dung và phương pháp dạy học tiên tiến, với đội ngũ giáo sư chuyên nghiệp ở tầm quốc tế, thực sự góp phần tạo cầu nối cho các trường đại học của Việt Nam vươn tới tầm quốc tế. Các chương trình này do đó cũng yêu cầu cao đối với người học, kể cả các yêu cầu về năng lực học tập lẫn về tài chính. Trong khi số người mong muốn học chương trình chất lượng cao và đáp ứng được những đòi hỏi cao có thể khá lớn, nhưng do ở đây hội tụ thêm cả yếu tố về khả năng chi trả kinh phí cao nên thực tế số ứng viên giảm đi rất nhiều. Kết quả là những chương trình chất lượng cao thường rất khó tuyển sinh (các chương trình MBA của Trường Quản lí Henley (Henley Management School), Anh và MBA của Đại học Tổng hợp Washington, Mĩ, hợp tác với trường ĐH KTQD). Trong khi đó, ở góc (IV), người học quan tâm đến bằng cấp nhiều hơn, miễn là làm sao có bằng, các cơ sở đào tạo thì quan tâm đến cơ hội kinh doanh, sẽ dễ dàng bỏ qua các yếu tố chất lượng để đáp ứng nhu cầu của người học, dẫn đến các chương trình chất lượng kém, góp phần làm "nhiều" thêm hệ thống bằng cấp vốn đã rất "nhiều" của Việt Nam. Đặc điểm chung của những chương trình này thường là đầu vào dễ dàng, không có yêu cầu gì đặc biệt hoặc có yêu cầu cũng chỉ là hình thức, nhất là yêu cầu về ngoại ngữ, thậm chí có thể không cần biết ngôn ngữ của trường cấp bằng; thời gian học thường ngắn; tỉ lệ tốt nghiệp cao, có thể đến 100%, trừ khi học viên tự bỏ; kinh phí cũng thường ở mức thấp hoặc khiêm tốn so với các chương trình cùng ngành, cùng cấp chất lượng cao.

Các chương trình thuộc các góc (II) và (III) nằm trong giải giữa thường chủ trương đạt các trình độ đào tạo và chuẩn vừa phải. Khi người học và cơ sở đào tạo gặp nhau trong việc đạt

được các mục tiêu của mình, thông thường là đa mục tiêu – với người học vừa là cơ hội thử thách vừa là giải pháp tinh thể; với cơ sở đào tạo: vừa là cơ hội kinh doanh vừa là cơ hội vươn tới tầm quốc tế, thì đó là điều kiện nảy sinh cơ chế tự điều chỉnh hoạt động và điều hòa lợi ích khá linh hoạt.

Xét một cách tổng thể, các góc (I) và (IV) của thị trường cần có sự quan tâm đặc biệt từ phía các cơ quan quản lí, hoặc để hỗ trợ khuyến khích (đối với góc (I)) hoặc để kiểm hãm và kiểm soát (góc (IV)). Các chương trình thuộc các góc (II) và (III) sẽ vận hành theo đúng quy luật thị trường, đáp ứng hiệu quả các lợi ích và nhu cầu của xã hội, làm tăng sự lựa chọn cho người học. Nếu có chính sách tốt, chúng ta hi vọng có nhiều chương trình ở góc (I), còn các chương trình ở góc (IV) sẽ ít dần đi cùng với nhận thức đúng đắn của các cá nhân và cả xã hội về giá trị đích thực của học vấn và bằng cấp. Sự nhìn nhận sáng suốt, định hướng đúng đắn và các biện pháp quản lí thích hợp sẽ làm cho thị trường DHTC mới được hình thành phát triển một cách lành mạnh và thực sự đem lại cho nền giáo dục đại học của Việt Nam những luồng sinh khí mới, Ngược lại, giáo dục có thể lại dẫm vào những lối mòn lầm lỗi trước đây, những chương trình đào tạo quốc tế chất lượng cao, thực sự cần thiết và có ý nghĩa sẽ bị thui chột dần đi, chỉ còn lại những chương trình với chất lượng đáng ngờ. Như vậy ở Việt Nam lại sẽ thêm một đường đua bằng cấp mới với các nhãn hiệu quốc tế kém chất lượng.

Cùng với cách nhận diện như vậy, cần giải quyết tốt vấn đề kiểm soát và kiểm định chất lượng giáo dục, các cách tiếp cận hiện đại trong quản lí tài chính và nhân sự giáo dục đại học, và cải thiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực phát triển chương trình, đào tạo và trao đổi chuyên gia, giảng viên đại học, cũng như phát triển mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, cung ứng các dịch vụ giáo dục đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Phú, *Giáo dục đại học và cơ chế thị trường*.
2. Nguyễn Trần Bạt, 2004. *Cải cách và phát triển*, NXB Văn học, Hà Nội

SUMMARY

The article shows a complete landscape of an on-the-spot "foreign training" market in terms of higher education as well as its positive effects and latent risks. In her article, the author also analyzes in detail the on-the-spot "foreign training" market and its management.